



13 Tháng 4, 2020

Chào buổi sáng Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	757,94	8,00	-9,50	-22,81
HNX INDEX	106,18	8,52	-0,02	-1,16
VN30 INDEX	695,74	7,18	-11,88	-22,11
MSCI EM	887,58	6,72	-7,98	-19,02
NIKKEI	19.498,50	9,42	-1,86	-10,09
HANG SENG	24.300,33	4,38	-4,30	-19,32
KOSPI	1.860,70	7,84	-5,21	-16,35
FTSE	5.842,66	6,61	-1,97	-21,28
S&P 500	2.789,82	10,40	-3,21	-3,41
NASDAQ	8.153,58	8,90	-2,29	2,38

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VN-INDEX	11,78	1,72	14,91

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1W (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	5,00	0	-100	-125
3 năm	2,33	-45	64	-137
10 năm	3,14	-28	87	-164

Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
USD/VND	23.436	0,47	-1,05	-1,01
USD/KRW	1.208,9	1,86	-1,30	-5,79
USD/JPY	108,38	0,16	-2,53	2,43
USD/CNY	7,03	0,82	-1,07	-4,51

Giá hàng hóa

	Thị giá	1W (%)	1M (%)	1Y (%)
Dầu thô	22,76	-10,11	-26,89	-64,43
Thép	510	-1,54	-11,92	-25,55
Đường	10,43	1,36	-17,29	-18,39
Cà phê	1.189	-1,65	-2,70	-16,27
Cao su	111,70	5,48	-11,49	-26,61
Nickel	11.672	3,17	-7,73	-11,55
Đồng	5.019,50	2,50	-9,31	-22,62
Thiếc	14.958	4,06	-10,43	-28,34

Định giá P/E VN-INDEX: 10 năm lịch sử



Nhận định thị trường

Tỏ ra đuối sức sau khi vượt 760, VN-Index chốt phiên giảm nhẹ

Diễn biến đầu phiên khá tiêu cực với lực cung tăng mạnh, sau khi mở cửa tại 759,08, VN-Index đã giảm 8 điểm về mức 751. Diễn biến hoảng loạn đầu phiên nhanh chóng qua đi, thị trường trở nên cân bằng hơn khi nhóm cổ phiếu bluechip VCB, MSN, VIC, VRE tăng giá, hỗ trợ tích cực đến chỉ số. VN-Index tăng trở lại vượt ngưỡng 760, mốc cao nhất trong phiên hôm nay là 764, xuất hiện vào cuối phiên sáng. Tuy nhiên lực cầu đã tỏ ra hụt hơi trong phiên chiều, VN-Index mất đà tăng và giảm khá nhanh, được sự hỗ trợ mạnh của 2 cổ phiếu hàng không là HVN và VJC, VN-Index chốt phiên chỉ giảm 2,39 điểm (-0,31%) về mức 757,94. Thanh khoản đạt hơn 4.700 tỷ đồng.

nhiều cổ phiếu trụ như VHM giảm 2,8% xuống 67.100 đồng/cp, BVH giảm 2,5%, MWG giảm 1,8%, VIC giảm 1%...Các cổ phiếu nhóm ngân hàng phần lớn đều giao dịch kém tích, trong đó BID giảm 2,1% xuống 36.900 đồng/cp, CTG giảm 1,8%, VCB, MBB, TCB, VPB...đều giảm giá. Chiều ngược lại, VJC và HVN tăng trần sau khi các yếu tố tin tức đã phản ánh vào diễn biến giá cổ phiếu, PLX tăng 1,9%, HPG tăng 1,3%, SAB tăng 0,7%...giúp chỉ số không giảm quá sâu.

Về giao dịch khối ngoại, họ tiếp tục bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị 112 tỷ đồng, giảm đáng kể so với những phiên gần đây. Trong đó, riêng VIC bị khối ngoại bán ròng với giá trị 72 tỷ đồng.

VN-Index đã có phiên giảm nhẹ sau chuỗi 7 phiên tăng liên tiếp, diễn biến này cũng cho thấy ngưỡng 760 là kháng cự quan trọng của VN-Index trong nhịp hồi phục này. Thị trường có thể sẽ còn tiếp tục điều chỉnh trong những phiên tới, vùng 710 - 715 là hỗ trợ cần lưu ý trong diễn biến điều chỉnh này. NĐT hiện tại vẫn nên duy trì tỷ trọng danh mục ở mức THẤP.

Phạm Bình Phương, Analyst, 84-8-39102222, Phuong.pb@miraeasset.com.vn

Bản tin thị trường

Bản tin tuần

Báo cáo dòng tiền:

Diễn biến dòng tiền trong tuần xuất hiện yếu tố tích cực khi dòng tiền bắt đầu tham gia mạnh hơn khi VN-Index vượt 700 điểm. Mức thanh khoản trung bình mỗi phiên đạt 3.535 tỷ đồng, tăng hơn 45% so với trung bình tuần trước. Các ngành có thanh khoản cải thiện tích cực như Hàng tiêu dùng thiết yếu (Consumer Staple) tăng 28,1%, Hàng tiêu dùng không thiết yếu (Consumer Discretionary) tăng 57,6%, Năng lượng (Energy) tăng 146,4%, Tiện ích (Utilities) tăng 71,3%. Ngành Tài chính (Financial) ghi nhận mức tăng 44,1% nhưng thanh khoản ở mức chưa thực sự tích cực. Các ngành còn lại vẫn ghi nhận sự gia tăng về thanh khoản tuy nhiên mức thanh khoản chỉ ở mức trung bình, chưa thật sự tích cực.

#Week	End of week	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	Recent change
		10-01-20	17-01-20	22-01-20	31-01-20	07-02-20	14-02-20	21-02-20	28-02-20	06-03-20	13-03-20	20-03-20	27-03-20	03-04-20	10-04-20	
Real Estate		403	318	343	550	582	317	426	472	496	632	545	497	392	586	49.5%
	% of total	16.2%	14.2%	14.0%	13.9%	16.6%	13.1%	15.6%	15.1%	17.9%	15.3%	17.6%	16.8%	16.1%	16.6%	0.4%
Financials		690	695	724	1232	1187	937	884	997	840	1193	765	738	642	925	44.1%
	% of total	27.7%	31.4%	29.7%	31.9%	33.9%	35.2%	32.4%	32.0%	30.3%	28.8%	24.7%	24.9%	26.5%	26.2%	-0.3%
Consumer Staples		197	168	168	339	350	218	291	311	261	317	427	416	326	418	28.1%
	% of total	7.1%	6.4%	6.9%	8.6%	10.0%	8.2%	10.7%	10.0%	9.4%	12.5%	13.8%	16.1%	13.4%	11.8%	-1.6%
Industrials		442	326	333	447	385	368	359	371	468	510	447	316	311	508	63.5%
	% of total	17.7%	16.1%	13.6%	11.3%	11.0%	14.5%	11.9%	16.7%	12.3%	14.5%	10.7%	12.8%	14.4%	14.4%	1.6%
Utilities		82	64	57	100	94	75	77	85	72	138	93	102	95	131	71.3%
	% of total	3.3%	2.9%	2.3%	2.5%	2.7%	2.8%	2.7%	2.6%	3.3%	3.0%	3.5%	3.9%	4.6%	4.6%	0.7%
Materials		285	303	312	488	365	333	283	308	255	468	374	347	276	313	13.1%
	% of total	11.5%	13.7%	12.8%	12.2%	10.4%	12.5%	10.4%	9.9%	9.2%	11.7%	12.1%	11.7%	11.4%	8.8%	-2.5%
Consumer Discretionary		219	185	234	390	266	181	207	303	183	316	211	237	201	316	57.6%
	% of total	8.8%	8.3%	9.6%	9.9%	7.6%	6.1%	7.6%	9.7%	6.6%	7.6%	6.8%	8.0%	8.3%	9.0%	0.7%
Energy		77	49	67	96	94	70	57	71	53	94	75	72	59	148	146.4%
	% of total	3.1%	2.2%	2.7%	2.4%	2.7%	2.6%	2.1%	2.3%	2.0%	2.3%	2.4%	2.4%	2.4%	4.1%	1.7%
Information Technology		76	89	175	197	113	77	77	143	96	180	94	117	86	113	31.6%
	% of total	3.1%	3.6%	7.2%	5.0%	3.2%	2.7%	2.8%	4.6%	3.5%	4.3%	3.1%	4.0%	3.5%	3.2%	-0.3%
Health Care		10	9	3	36	29	23	28	26	19	26	17	21	11	27	144.3%
	% of total	0.4%	0.3%	0.3%	0.9%	0.8%	0.9%	1.0%	0.8%	0.7%	0.6%	0.5%	0.7%	0.5%	0.8%	0.3%
Communication Services		2	1	1	1	1	2	4	2	8	7	3	3	2	2	-31.9%
	% of total	0.1%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.1%	0.1%	0.1%	0.3%	0.2%	0.1%	0.1%	0.1%	0.0%	0.0%
Total		2490	2212	2443	3945	3505	2659	2730	3120	2777	4143	3090	2959	2426	3535	
	Change 1W	8.1%	-11.2%	10.5%	61.5%	-11.1%	-24.2%	2.7%	14.3%	-11.0%	49.2%	-25.4%	-4.2%	-18.0%	45.7%	

Thị trường tiền tệ:

- Lãi suất liên ngân hàng:** Tại ngày 08/04, lãi suất liên ngân hàng đã giảm trên hầu hết các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể các kỳ hạn O/N, 1 tuần, 2 tuần và 3 tháng đã giảm lần lượt 83bps, 34bps, 33bps, 47bps và 17 bps về các mức 2,7%, 3,06%, 3,19%, 3,46% và 3,49%. Trong khi kỳ hạn 6 tháng đã tăng 13bps lên mức 4,17%.
- Tỷ giá VND/USD:** Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng 0,02% lên mức 23.239 VND/USD. Nhu cầu về USD đã hạ nhiệt, thể hiện ở việc tỷ giá tại các NHTM đã giảm 1,1% về mức 23.350 – 23.380 VND/USD, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do cũng giảm 0,42% về mức 23.650 – 23.750 VND/USD.

Thị trường trái phiếu:

- Thị trường trái phiếu:** Trong tuần chỉ duy nhất 32/ 500 tỷ đồng trái phiếu 20 năm được đấu thầu thành công tại mức lợi suất 3%. Trong khi 3.000 tỷ đồng chia đều cho các kỳ hạn 5 năm, 10 năm, 15 năm được đấu thầu cùng ngày đều thất bại toàn bộ. NĐT đang yêu cầu mức lợi suất cao hơn rất nhiều so với mức lợi suất trúng thầu trước đó, cụ thể tại kỳ hạn 5 năm mức lợi suất yêu cầu là 2,6 – 3,6% so với mức lợi suất trúng thầu gần nhất là 1,8%, kỳ hạn 10 năm mức lợi suất yêu cầu là 2,85% - 3,5% so với mức 2,18% trúng thầu gần nhất. Tương tự kỳ hạn 15 năm mức lợi suất yêu cầu là 3,05 – 3,07% so với 2,53%.
- Trong tuần sau, KBNN sẽ tổ chức đấu thầu 3.500 tỷ đồng TPCP vào ngày 15/04, bao gồm 1.500 tỷ đồng mỗi kỳ hạn 10 năm và 15 năm, 500 tỷ đồng kỳ hạn 30 năm.

Nguồn: Bộ phận phân tích Mirae Asset, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính.

Bản tin thị trường

Nhận định phái sinh

Diễn biến tuần	Đóng cửa	+/- điểm	+/- %	KLGD trung bình/phiên	+/- %
VN30F1M	682	68.1	11.1%	190,011	-8.0%
VN30	695.74	46.59	7.2%	115,808,384	38.3%
VNIndex	757.94	56.14	8.0%	270,266,496	30.5%

- Trong tuần qua, hợp đồng phái sinh VN30F1M có nhịp hồi phục tích cực từ 613 điểm ở tuần trước lên 682 điểm. Mức tăng này tương ứng với đà hồi phục trên thị trường cơ sở, thế nhưng đóng cửa tuần mức chênh lệch của hợp đồng phái sinh và điểm số là 13,74 điểm.

- Tuần sau là thời điểm thị trường bước vào những ngày cuối cùng của cách ly toàn xã hội đồng thời thứ năm tuần sau (16/04/2020) là ngày hợp đồng phái sinh VN30F2004 đáo hạn. Vì vậy biến động sẽ khá mạnh và nhiều rủi ro. Chính vì vậy nhà đầu tư chấp nhận rủi ro ở mức thấp và trung bình chỉ nên quan sát theo dõi thị trường. Còn đối với nhà đầu tư chấp nhận mức rủi ro cao có thể LONG ở những vùng giá thấp khi thị trường có những nhịp điều chỉnh phù hợp theo xu hướng tăng ngắn hạn đối với thị trường. Điểm mở thị thế LONG mới:

Chiến lược 1 (Short)	Điểm số	Chiến lược 2 (Long)	Điểm số
+ Short	N/A	+ Long	650
+ Stop loss (Cắt lỗ)	N/A	+ Stop loss (Cắt lỗ)	645
+ Take profit (Chốt lời)	N/A	+ Take profit (Chốt lời)	680

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M



Nguồn: Fiinpro

Thông tin cập nhật

Bầu cử tổng thống Mỹ: Lộ diện đối thủ của ông Donald Trump

Việc Thượng nghị sĩ Bernie Sanders thông báo rời khỏi cuộc đua vào Nhà Trắng hôm 8-4 đã dọn đường cho cuộc đối đầu giữa cựu Phó Tổng thống Joe Biden và Tổng thống Donald Trump trong cuộc bầu cử ngày 3-11 tới.

Quyết định trên được đưa ra giữa lúc dịch bệnh Covid-19 đang khiến nước Mỹ lao đao và nhiều cuộc bầu cử sơ bộ bị hoãn. Ông Biden lập tức lên tiếng ca ngợi ông Sanders và cam kết những ý tưởng của ông sẽ được đưa vào chiến dịch tranh cử của mình.

Ngoài ra, ông Biden không quên thúc giục người ủng hộ ông Sanders bỏ phiếu cho mình giữa lúc có nỗi lo các cử tri này có thể không tham gia bầu cử sau khi ứng viên ưa thích của họ rời khỏi cuộc đua. Cũng với ý định lôi kéo khối cử tri ủng hộ ông Sanders, theo Reuters, Tổng thống Donald Trump chỉ trích Đảng Dân chủ đối xử bất công với thượng nghị sĩ này.

Nhật Bản sẽ chi hơn 2 tỷ USD để kêu gọi các công ty chuyển dây chuyền sản xuất ra khỏi Trung Quốc

Khoản ngân sách bổ sung, được thiết kế để nỗ lực bù đắp cho tác động của dịch bệnh, gồm 220 tỷ yen (2 tỷ USD) cho các công ty chuyển dây chuyền sản xuất sang các nước khác, theo chi tiết về kế hoạch được đăng tải trực tuyến.

Hiện tại, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Nhật Bản trong trường hợp thông thường, nhưng hoạt động nhập khẩu từ Trung Quốc đã sụt giảm gần một nửa trong 2 tháng do dịch bệnh – khiến các nhà máy đóng cửa. Theo đó, các nhà sản xuất Nhật Bản thiếu hụt nguồn cung linh kiện cần thiết.

Điều đó đã tái khởi động cuộc thảo luận về việc các công ty Nhật Bản giảm bớt sự phụ thuộc vào Trung Quốc khi coi địa điểm này là cơ sở sản xuất. Hồi tháng trước, hội đồng chính phủ về vấn đề đầu tư tương lai đã thảo luận về sự cần thiết của việc sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao được chuyển về Nhật Bản. Hơn nữa, hoạt động sản xuất các loại hàng hoá khác sẽ được đa dạng hoá trên khắp Đông Nam Á.

FED công bố gói biện pháp tài chính tiếp theo trị giá 2.300 tỷ USD hỗ trợ nền kinh tế Mỹ

Ngày 9/4, Ngân hàng Dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã công bố gói biện pháp tài chính tiếp theo trị giá 2.300 tỷ USD nhằm hỗ trợ nền kinh tế đầu tàu thế giới vượt qua cuộc khủng hoảng do đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 gây ra.

Cụ thể, chương trình này sẽ "bơm" tới 500 tỷ USD hỗ trợ những chính quyền địa phương đang ở tuyến đầu chống dịch cũng như chịu doanh thu thuế sụt giảm do thất nghiệp tăng và các hình thức kinh doanh phải đóng cửa vì các biện pháp giãn cách xã hội nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan. Trong trường hợp này, FED sẽ mua trực tiếp trái phiếu của các chính quyền địa phương, áp dụng đối với thủ đô Washington, những hạt có dân số hơn 2 triệu người và những thành phố có dân số hơn 1 triệu người.

Các ngân hàng cũng sẽ cung cấp các khoản vay lên tới 600 tỷ USD cho các doanh nghiệp có quy mô 10.000 nhân viên trở xuống hoặc doanh thu không quá 2,5 tỷ USD. Gói giải cứu này cũng cho phép Bộ Tài chính cung cấp các khoản vay trực tiếp cho một số doanh nghiệp lớn hơn, cũng như hỗ trợ 350 tỷ USD cho các doanh nghiệp không quá 500 nhân viên. Các khoản thanh toán cho những khoản vay mới này sẽ được giãn nợ 1 năm; các ngân hàng sẽ được yêu cầu thu lãi ở mức tối thiểu 5% cho mỗi khoản vay.

WTO dự báo Covid-19 có thể làm giảm tới 1/3 thương mại toàn thế giới, kịch bản lạc quan vẫn nghiêm trọng hơn khủng hoảng 2008

Tổ chức Thương mại Thế giới WTO đã dự báo rằng thương mại hàng hóa sẽ giảm trong năm nay mạnh hơn so với cả cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu cách đây một thập kỷ. Sau đó, thương mại sẽ hồi phục vào năm 2021 khi đại dịch Covid-19 chấm dứt - điều chỉ xảy ra nếu các quốc gia hợp tác với nhau.

WTO cho biết thương mại toàn cầu sẽ giảm trong năm nay trong khoảng từ 13% đến 32%. Tổ chức này đưa ra một phạm vi dự báo rộng vì rất nhiều về tác động kinh tế của cuộc khủng hoảng này là không chắc chắn. Ở đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng tài chính năm 2009, thương mại chỉ giảm 12,5%.

"Trong một kịch bản lạc quan, các nhà kinh tế của chúng tôi thấy khối lượng giao dịch hàng hóa toàn cầu giảm 13% trong năm nay so với năm 2019.

Nếu đại dịch không được kiểm soát và các chính phủ không thực hiện và điều phối các phản ứng chính sách hiệu quả, mức giảm có thể là 32% - hoặc hơn" - Tổng giám đốc WTO cho hay.

NHNN: Dư nợ tín dụng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 đã lên tới 2 triệu tỷ đồng, chiếm gần 1/4 dư nợ toàn hệ thống

tại Báo cáo gửi Chính phủ mới đây, Ngân hàng Nhà nước cho biết, theo đánh giá sơ bộ, dư nợ dự kiến bị ảnh hưởng với dịch Covid-19 đã lên tới 2 triệu tỷ đồng, chiếm khoảng 23% dư nợ toàn hệ thống, tiềm ẩn rủi ro đối với hoạt động ngân hàng.

Như vậy, con số này đã tăng gấp 2 lần so với ước tính cách đây 1 tháng của ngành ngân hàng.

Trong đó, ngành kinh doanh khoáng sản, nhiên liệu, nguyên vật liệu xây dựng, kinh doanh ô tô và phụ tùng là nhóm có nhiều dư nợ bị ảnh hưởng nhất với 548.000 tỉ đồng, chiếm 6,6% tổng dư nợ.

Nhóm công nghiệp chế biến-chế tạo với dư nợ bị ảnh hưởng khoảng 520.000 tỉ đồng, chiếm 6,3% tổng dư nợ, trong đó ngành chế biến thực phẩm, đồ uống bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống, dịch vụ có 169.000 dư nợ bị ảnh hưởng chiếm 2% tổng dư nợ. Nhóm nông lâm nghiệp và thủy sản có số dư nợ bị ảnh hưởng là 157.000 tỉ đồng, chiếm 1,9% dư nợ nền kinh tế tập trung vào các ngành hàng rau quả, thủy sản, cao su, cà phê, chè, hạt tiêu.

Nhóm kinh doanh bất động sản có 145.000 tỉ đồng dư nợ bị ảnh hưởng, chiếm 1,75%; Nhóm vận tải có 139.000 tỉ đồng dư nợ bị ảnh hưởng, chiếm 1,68%; Nhóm các dự án BOT, BT có 110.000 tỉ đồng bị ảnh hưởng, chiếm 1,35% tổng dư nợ,...

Thủ tướng: Đưa nền kinh tế bật dậy nhanh sau dịch

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này tại Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ người lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh phòng chống dịch COVID-19 diễn ra vào sáng nay, 10/4,

Nguy cơ "ế xăng", PVN kiến nghị tạm ngừng nhập khẩu xăng dầu

Theo Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN), do giá dầu thô hiện giảm sâu và dịch bệnh Covid-19 đã và đang diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp, mạnh mẽ lên toàn bộ đời sống kinh tế đã khiến hoạt động sản xuất và kinh doanh xăng dầu của PVN gặp rất nhiều khó khăn.

Trong quý I/2020, tổng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của cả nước ước giảm khoảng 30% và dự kiến còn tiếp tục giảm trong thời gian tới khi toàn bộ thị trường du lịch, dịch vụ, vận tải đóng băng. Tồn kho các sản phẩm xăng dầu tại hai nhà máy lọc dầu Dung Quất (Quảng Ngãi) và Nghi Sơn (Thanh Hóa) luôn ở mức cao, đặc biệt là mặt hàng xăng.

Dẫn số liệu của Tổng cục Hải quan, PVN lo ngại tổng lượng nhập khẩu xăng dầu các loại trong 2 tháng đầu năm 2020 là 1,356 triệu tấn. Hiện các thương nhân đầu mối là khách hàng của hai nhà máy này đã có những động thái dừng, giãn, hủy nhận hàng khiến cho việc tồn kho các sản phẩm xăng dầu tại hai nơi này luôn ở mức cao, đặc biệt là mặt hàng xăng. Tại một số thời điểm, tồn kho xăng ở mức trên 90%, vượt xa mức cho phép.

Tập đoàn Qantas muốn rút khỏi hãng hàng không Jetstar Pacific

Hiện Qantas Group đang sở hữu 30% cổ phần của Hãng hàng không giá rẻ Jetstar Pacific Airlines. Tuy nhiên, sau 13 năm làm cổ đông chiến lược của hãng hàng không tư nhân đầu tiên của Việt Nam, tập đoàn hàng không của Úc đang tính phương án rút khỏi liên danh.

Theo đó, giữa Qantas Group và Vietnam Airlines đang đàm phán các phương án để tập đoàn hàng không Úc có thể rút khỏi liên danh. Thậm chí, có thông tin, có thể Qantas sẽ bàn giao lại 30% cổ phần mình đang nắm giữ tại Jetstar Pacific mà không kèm theo điều kiện về thu hồi vốn.

SHB bán công ty tài chính tiêu dùng SHBFC cho đối tác nước ngoài

Ngày 08/04/2020, Hội đồng thành viên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHBFC) đã ra Nghị quyết trình Hội đồng quản trị SHB đề xuất thông qua Đại hội đồng cổ đông về việc thoái vốn tại SHBFC cho đối tác chiến lược lớn nước ngoài.

SHBFC có vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng do SHB sở hữu 100% vốn. Công ty có tiền thân là công ty tài chính Vinaconex Vietel, nhưng do quy định cơ cấu hệ thống các công ty tài chính của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước nên đã chọn SHB để sáp nhập vào. Kết thúc năm 2019, tổng tài sản của SHBFC đạt gần 3.300 tỷ đồng, gấp 2,75 lần so với năm 2018, trong đó dư nợ đạt 2.700 tỷ đồng, gấp 3,8 lần so với năm 2018. Lợi nhuận đạt gần 107 tỷ đồng. Lượng khách hàng tiếp cận đạt trên 460.000 người sau gần 20 tháng triển khai bán hàng toàn diện. Mạng lưới kinh doanh tại 34 tỉnh thành trọng điểm. Năm 2019, SHB FC cũng đã huy động được 1.800 tỷ đồng giấy tờ có giá từ 14 tổ chức đầu tư chuyên nghiệp là các công ty quản lý quỹ và các tổ chức tín dụng.

Cao su Tây Ninh (TRC) báo lợi nhuận quý 1/2020 tăng gấp 5 lần cùng kỳ

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh (mã CK: TRC) đã công bố BCTC quý 1/2020.

Theo đó, trong quý 1/2020 TRC có hơn 52 tỷ đồng doanh thu thuần giảm 26,3% so với cùng kỳ. Chi phí giá vốn hàng bán giảm mạnh 31,2% nên lãi gộp đạt 8,4 tỷ đồng tăng 18,5% so với quý 1/2019.

Trong kỳ phần lãi từ công ty liên doanh liên kết giảm từ hơn 1 tỷ đồng xuống còn gần 600 triệu đồng, chi phí QLDN của TRC tăng mạnh từ gần 5 tỷ đồng lên 6,7 tỷ đồng.

Đáng chú ý trong quý 1/2020 nhờ có khoản thu từ thanh lý tài sản cố định 21 tỷ đồng mà cùng kỳ năm trước không có, nên khoản thu nhập khác tăng đột biến từ hơn 1 tỷ đồng lên 22 tỷ đồng. Kết quả sau khi khấu trừ chi phí và thuế, TRC báo lãi sau thuế 20,3 tỷ đồng, gấp 5 lần so với cùng kỳ 2019.

VN-Index chưa thể vượt 760 trong lần kiểm tra này, khả năng trong ngắn hạn chỉ số này đi ngang hoặc chỉnh nhẹ về vùng 710 – 715. Xu hướng ngắn hạn giảm xuống đi ngang từ mức Tăng.

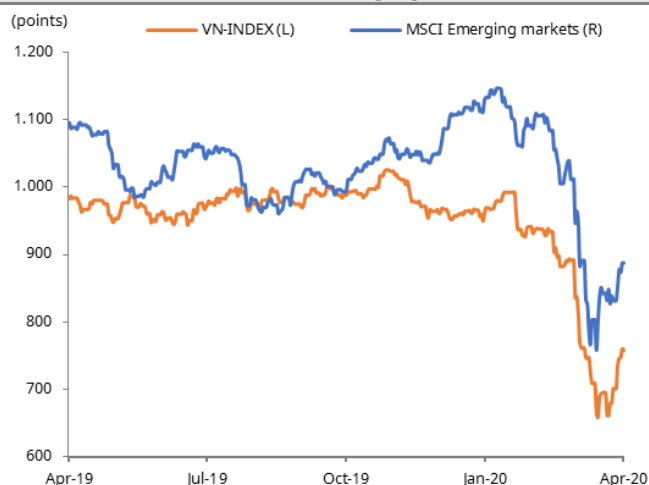
Chỉ tiêu	Điểm số	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa	757,94 (-0,31%)	Xu hướng ngắn hạn	Đi ngang
Kháng cự	760	Xu hướng trung hạn	Đi ngang
Hỗ trợ	710 – 715	Xu hướng dài hạn	Giảm

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX



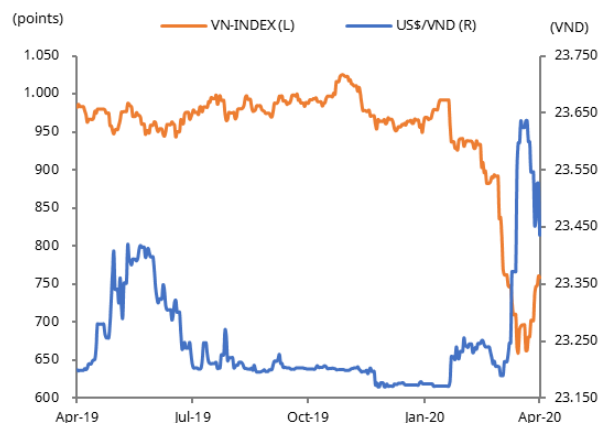
Nguồn: Vietstock

Biểu đồ 2. VN Index và MSCI Emerging Markets



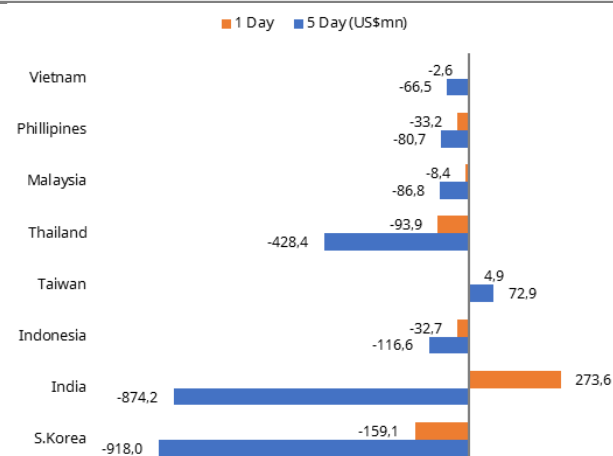
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 3. VN-Index và USD/VND



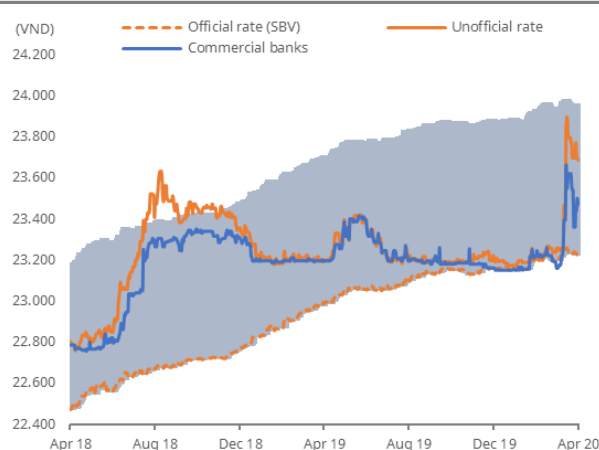
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 4. Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài



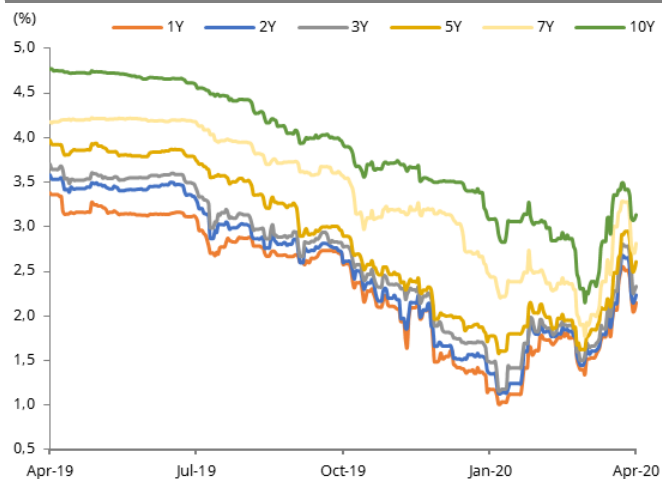
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 5. Tỷ giá USD/VND



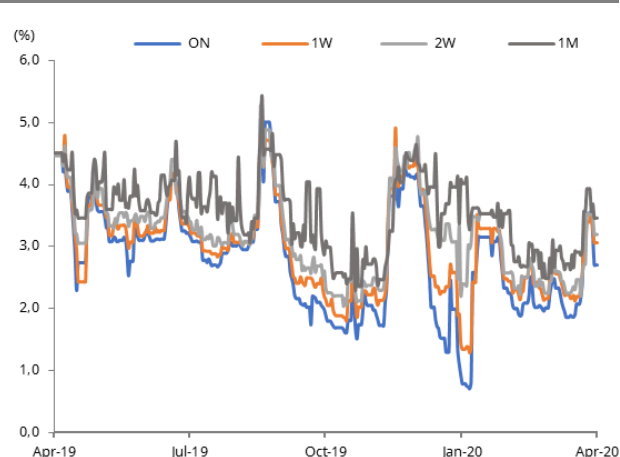
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21
VN30 Index	VN30 Index	695,74	2.122.147		-0,3	7,2	-11,9	-22,1	9,1	7,7	1,6	1,3	6,3		17,5	18,2
NHTMCP Đầu tư & Phát triển	BID VN	36.900	148.412	17,9	-2,1	7,6	-13,0	4,8	17,8	13,9	1,9	NA	-4,4		12,8	12,4
Tập đoàn Bảo Việt	BVH VN	46.000	34.147	28,8	-2,5	8,7	-5,5	-51,3	26,2	20,5	1,7	1,6	20,1		7,3	9,1
CTCP Xây dựng Cotecons	CTD VN	53.500	4.082	46,4	-1,5	10,9	-17,7	-56,1	7,5	7,9	NA	NA	-19,0		6,7	6,1
NHTMCP Công thương Việt Nam	CTG VN	19.450	72.420	29,7	-1,8	3,5	-20,6	-11,2	7,5	5,1	0,9	0,8	26,7		13,8	17,0
NHTMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	EIB VN	15.150	18.626	30,0	-0,3	-0,3	-10,6	-12,9	20,1	20,6	1,1	1,1	7,2		5,8	5,3
CTCP FPT	FPT VN	46.400	31.629	49,0	-1,0	4,0	-10,3	8,8	9,2	7,9	2,1	1,8	20,0		24,9	25,8
TCT Khí Việt Nam	GAS VN	67.100	128.426	3,4	0,1	13,3	-2,0	-36,2	16,5	11,5	2,6	2,4	-33,7		16,5	22,2
NHTMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HDB VN	20.000	19.318	22,4	-3,1	2,3	-22,5	-28,8	5,1	4,3	0,8	0,7	7,8		21,4	20,7
Tập đoàn Hoà Phát	HPG VN	18.800	51.908	36,5	1,3	6,5	-13,2	-23,5	6,2	4,8	0,9	0,8	11,5		17,5	19,2
NHTMCP Quân đội	MBB VN	15.550	37.498	23,0	-1,6	5,4	-18,8	-23,5	4,1	3,6	0,8	0,7	12,8		21,4	20,9
Tập đoàn Masan	MSN VN	60.200	70.371	36,0	1,3	15,1	14,9	-30,6	26,3	20,7	1,7	1,5	-52,0		7,5	8,3
CTCP Thế giới di động	MWG VN	71.700	32.467	49,0	-1,8	9,6	-23,6	-13,4	8,0	6,5	2,1	1,6	3,1		29,9	30,7
Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL VN	52.000	50.416	6,0	0,0	0,2	-1,9	-8,1	18,7	18,3	2,0	1,8	-22,3		12,0	11,8
Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	PLX VN	40.750	48.526	13,2	1,9	2,1	-7,0	-33,2	12,6	10,5	2,4	NA	5,8		18,6	21,1
CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	PNJ VN	57.600	12.971	48,9	-0,7	11,0	-21,8	-23,1	11,2	9,5	2,5	2,0	2,9		25,0	24,1
TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam	POW VN	8.530	19.976	12,2	-2,1	10,8	-10,2	-43,3	6,7	6,1	0,6	0,6	23,0		10,4	10,2
CTCP Cơ điện lạnh	REE VN	30.350	9.410	49,0	1,7	5,2	0,2	-4,6	5,5	4,5	0,8	0,7	4,5		15,1	15,9
CTCP Xây dựng FLC Faros	ROS VN	4.100	2.327	2,0	-4,2	10,2	-36,7	-87,2	NA	NA	NA	NA	NA		NA	NA
CTCP Bia Rượu Nước giải khát SG	SAB VN	141.000	90.421	63,4	0,7	12,8	-9,2	-42,9	19,7	16,6	4,5	4,0	-4,3		24,3	26,5
CTCP Mía đường TTC Tây Ninh	SBT VN	13.500	7.921	6,0	0,0	5,5	-29,5	-26,0	NA	NA	NA	NA	NA		NA	NA
CTCP Chứng Khoán Sài Gòn	SSI VN	13.300	7.993	51,7	0,8	16,4	-0,8	-43,8	8,2	7,5	NA	NA	13,4		10,5	10,6
NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	STB VN	9.010	16.251	11,3	-2,0	7,9	-21,0	-25,5	6,0	4,8	NA	NA	34,9		10,1	12,7
NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB VN	16.750	58.627	22,5	-0,9	5,7	-19,1	-33,3	5,3	4,6	0,8	0,7	9,6		17,1	17,6
NHTMCP Ngoại Thương VN	VCB VN	70.600	261.847	23,7	-0,6	7,8	-11,6	2,5	14,0	11,7	2,5	2,1	12,9		21,7	20,5
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM VN	67.100	220.726	14,7	-2,8	16,3	-12,3	-27,5	8,1	6,9	2,6	1,9	26,9		38,4	32,5
Tập đoàn Vingroup	VIC VN	95.000	321.331	14,4	-1,0	4,4	-2,8	-15,0	43,4	21,5	3,8	3,2	-10,1		8,0	14,1
CTCP Hàng Không Vietjet	VJC VN	109.100	57.151	18,7	7,0	9,2	-4,7	-3,4	13,5	11,4	3,3	3,0	2,3		25,6	27,3
CTCP Sữa Việt Nam	VNM VN	99.600	173.441	58,7	-0,5	4,8	-2,1	-26,4	17,6	16,3	5,9	5,4	3,2		38,2	38,9
NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB VN	18.650	45.464	23,3	-0,8	6,3	-28,3	-6,0	4,8	4,1	0,9	0,7	14,3		20,5	19,7
CTCP Vincom Retail	VRE VN	23.800	54.081	31,7	0,4	22,1	-9,8	-32,0	17,7	14,2	1,9	1,7	9,5		10,8	12,1

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research

*Note: Valuation metrics based on Bloomberg consensus estimates

Bảng 2: Biến động ngành

Nhóm ngành (Chuẩn GICS)	Điểm tác động (VN-Index 1W)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Biến động giá (%)				P/E(X)*		P/B(X)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE(%)*	
			1D	1W	1M	1Y	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21	FY20	FY21
VN-Index	56,14	2.653.532	-0,3	8,0	-9,5	-22,8	11,6	9,4	1,8	1,60	1,4		17,1	18,2
Ô tô và phụ tùng	0,09	5.328	0,0	6,7	-11,0	-20,4	4,2	3,3	0,7	0,7	NA		10,1	12,1
Ngân hàng	11,84	692.509	-1,2	6,4	-15,6	-5,9	11,7	9,6	1,7	1,4	28,3		17,9	17,6
Xây dựng cơ bản	1,39	80.409	-0,5	6,8	-9,2	-18,4	3,5	2,9	0,4	0,3	-24,1		6,2	6,1
Dịch vụ thương mại	0,09	3.432	2,9	10,9	-15,3	-39,0	4,9	4,3	NA	NA	0,1		12,8	13,3
May mặc và trang sức	0,58	20.016	0,2	11,6	-18,1	-29,5	8,1	6,9	1,8	1,4	9,8		21,0	20,3
Dịch vụ tiêu dùng	0,06	7.057	2,1	4,2	-7,5	-16,6	5,3	2,9	NA	NA	-23,4		6,3	11,0
Dịch vụ tài chính	0,81	26.560	1,5	12,4	-8,8	-30,4	3,0	2,0	NA	NA	NA		7,8	2,9
Năng lượng	0,59	57.315	1,6	3,9	-7,8	-34,2	12,3	9,8	2,1	0,0	7,1		16,5	18,8
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	8,97	406.206	0,3	8,6	-1,7	-30,2	17,6	15,0	3,8	3,5	0,2		23,5	24,2
Dịch vụ và thiết bị y tế	0,01	606	0,2	8,1	-13,3	-6,3	NA	NA	NA	NA	10,9		NA	NA
Hàng cá nhân và gia dụng	0,07	1.646	0,0	16,9	8,5	14,5	NA	NA	NA	NA	21,0		NA	NA
Bảo hiểm	0,81	39.871	-2,5	7,8	-6,1	-45,4	22,9	17,5	1,5	1,4	-4,0		7,4	7,8
Nguyên vật liệu	1,84	103.542	1,1	6,9	-9,3	-22,2	5,1	4,2	0,7	0,6	-8,0		13,4	14,1
Giải trí và truyền thông	0,00	1.469	-2,4	0,2	-30,6	-53,8	30,0	23,0	1,5	1,4	NA		4,9	6,1
Dược phẩm	0,58	28.037	1,4	8,0	-2,1	-12,8	NA	NA	NA	NA	27,2		NA	NA
Bất động sản	16,55	725.664	-1,3	9,2	-6,7	-19,3	9,4	8,3	1,5	1,3	56,8		8,9	8,9
Bán lẻ	0,90	37.451	-1,9	9,3	-21,0	-14,2	24,5	14,1	2,8	2,3	22,3		17,5	18,5
Phần mềm và dịch vụ	0,07	2.881	-0,1	9,9	-10,2	-16,7	7,2	5,8	1,8	1,4	33,9		26,5	27,0
Thiết bị và phần cứng	0,38	32.569	-1,0	4,3	-10,3	8,5	NA	NA	NA	NA	19,6		NA	NA
Dịch vụ viễn thông	0,01	292	0,0	8,2	-10,3	-42,9	9,0	7,7	2,0	1,8	-91,3		24,7	25,6
Vận tải	2,91	126.777	5,0	8,9	-5,4	-3,1	NA	NA	NA	NA	-2,0		NA	NA
Tiện ích	5,61	194.257	-0,1	11,4	-3,7	-31,1	7,4	10,2	2,3	2,1	6,3		13,0	18,2

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research

*Note: Valuation metrics based on Bloomberg consensus estimate

Bảng 3: Các cổ phiếu tác động VN-Index**Top 10 tác động VN-Index: Chiều tăng điểm**

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng (Avg 1D)	Điểm tác động
VHM VN	67.100	16,29	751.078	8,83
VCB VN	70.600	7,79	1.811.540	5,40
GAS VN	67.100	13,34	1.155.780	4,32
VIC VN	95.000	4,40	1.771.562	3,86
BID VN	36.900	7,58	1.535.686	2,99
SAB VN	141.000	12,80	101.910	2,93
VRE VN	23.800	22,05	3.676.514	2,79
MSN VN	60.200	15,11	1.991.360	2,64
VNM VN	99.600	4,84	1.470.116	2,29
GVR VN	10.100	16,09	518.224	1,60

Nguồn: Bloomberg

Top 10 tác động VN-Index: Chiều giảm điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1W)	Khối lượng (Avg 1D)	Điểm tác động
HVG VN	5.690	-11,51	207.072	-0,05
CTI VN	19.200	-9,86	407.958	-0,04
CII VN	18.400	-1,87	1.271.200	-0,02
DAT VN	12.050	-13,31	27	-0,02
THI VN	28.500	-4,68	1.458	-0,02
EIB VN	15.150	-0,33	519.904	-0,02
DTL VN	15.900	-5,64	334	-0,02
HAI VN	2.640	-10,51	7.418.210	-0,02
POM VN	4.000	-4,53	20.822	-0,02
RIC VN	3.800	-16,48	1.208	-0,02

Disclaimers

This report is prepared strictly for private circulation only to clients of Mirae Asset Wealthmanagement Vietnam LLC (MAWMVN). It is purposed only to person having professional experience in matters relating to investments. The information contained in this report has been taken from sources which we deem reliable. No warranty (express or implied) is made to the accuracy or completeness of the information. All opinions and estimates included in this report constitute our judgments as of this date, without regards to its fairness, and are subject to change without notice. However, none of DWS and/or its affiliated companies and/or their respective employees and/or agents makes any representation or warranty (express or implied) or accepts any responsibility or liability as to, or in relation to, the accuracy or completeness of the information and opinions contained in this report or as to any information contained in this report or any other such information or opinions remaining unchanged after the issue thereof. We expressly disclaim any responsibility or liability (express or implied) of (MAWMVN), its affiliated companies and their respective employees and agents whatsoever and howsoever arising (including, without limitation for any claims, proceedings, action, suits, losses, expenses, damages or costs) which may be brought against or suffered by any person as a results of acting in reliance upon the whole or any part of the contents of this report and neither (MAWMVN), its affiliated companies or their respective employees or agents accepts liability for any errors, omissions or misstatements, negligent or otherwise, in the report and any liability in respect of the report or any inaccuracy therein or omission there from which might otherwise arise is hereby expresses disclaimed.

This document is not an offer to sell or a solicitation to buy any securities. This firms and its affiliates and their officers and employees may have a position, make markets, act as principal or engage in transaction in securities or related investments of any company mentioned herein, may perform services for or solicit business from any company mentioned herein, and may have acted upon or used any of the recommendations herein before they have been provided to you. © Mirae Asset 2016.

As of the publication date, Mirae Asset Daewoo Co., Ltd. and/or its affiliates do not have any special interest with the subject company and do not own 1% or more of the subject company's shares outstanding